

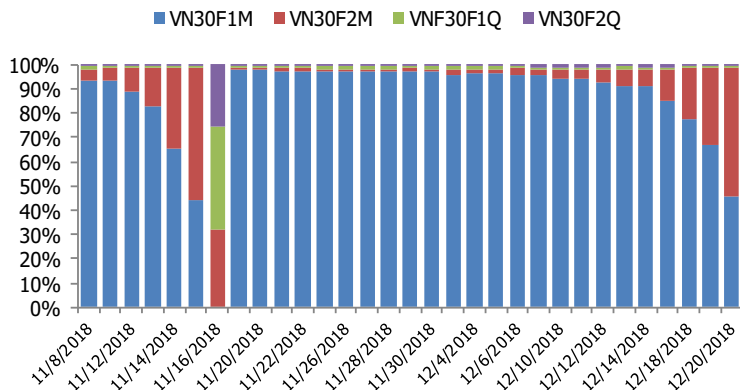
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1812	20/12/2018	0	0	0.00
VN30F1901	17/01/2019	28	882	-1.04
VN30F1903	21/03/2019	91	877.7	12.16
VN30F1906	20/06/2019	182	883.4	19.49

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đà đi lên mạnh mẽ chiều nay đã đạt thành quả nhất định là màu xanh mà VN-Index có được trong khoảng 10 phút cuối đợt khớp lệnh liên tục. Tuy nhiên đợt đóng cửa, các trụ lớn biến động quá mạnh đã đẩy chỉ số tụt trở lại vùng đỏ. Việc bán dồn lại đợt đóng cửa có thể là do tác động từ các quỹ ETF tái cơ cấu hoặc lực bán bất ngờ nào đó. Tuy nhiên kết cục này không xóa hết được diễn biến tích cực trong phiên chiều nay. Nhóm Midcap hầu như không chịu tác động gì từ các giao dịch tái cơ cấu nên có nhiều mã tăng rất mạnh với thanh khoản tốt. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số Vn-Index giảm 1,00 điểm (-0,11%) xuống 918,24 điểm; trong khi HNX-Index và Upcom-Index đều tăng điểm. Thanh khoản toàn thị trường vẫn ở mức khá thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.300 tỷ đồng cho thấy giới đầu tư vẫn khá thận trọng. Khối ngoại mua ròng 280 tỷ đồng trong phiên hôm nay, chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận VTP với giá trị gần 250 tỷ đồng.
- Hoạt động cơ cấu danh mục của ETFs sẽ tác động nhiều hơn lên nhóm Large Cap. Về cơ bản hoạt động trading trong phiên sẽ tiếp tục chiếm ưu thế. Sự thuận lợi sẽ đến từ sự giằng co cung cầu sẽ quyết định như thế nào đến biên độ dao động trong phiên. Nhiều khả năng VN30-Index sẽ tiếp tục duy trì xu hướng giằng co trong biên độ 10-15 điểm. Trong đó, điểm mua mục tiêu trong phiên sẽ quanh ngưỡng 875-880 điểm và hoạt động mở vị thế bán có thể được cân nhắc khi VN30-Index tiệm cận ngưỡng 885-890 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index có phiên giảm mạnh thứ năm liên tiếp, đường giá xuyên thủng các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA100 và MA200 ngày. Stochastic Oscillator và MACD cho tín hiệu bán mạnh nên xu hướng giảm sẽ diễn ra trong các phiên tới. Các ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên của VN30 tại 875-870-865 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 880-884-888 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ 870-872 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 880-882 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 870 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 không vượt qua kháng cự 884 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 878-880 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 887 điểm.

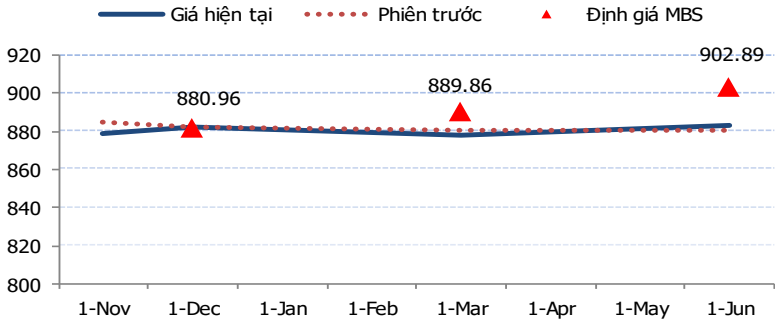
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công hỗ trợ mạnh 870-872 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 900-910 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 870 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch spread khi chưa có những tín hiệu rõ ràng. Theo dõi diễn biến hợp đồng đồng mới VN30F1902 so với các hợp đồng còn lại.

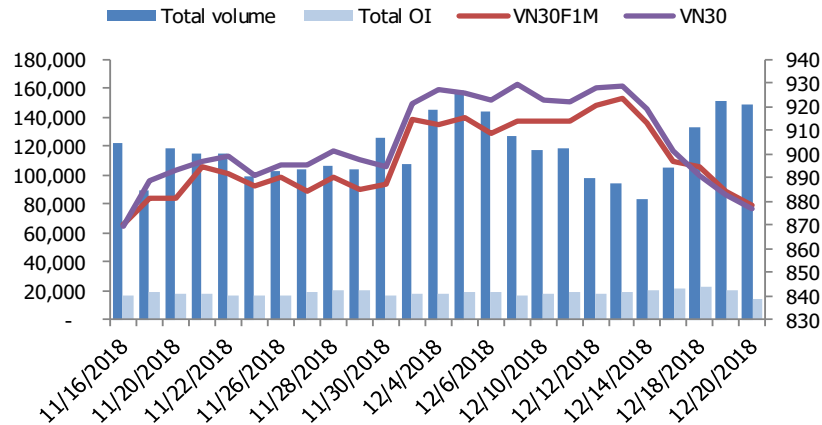
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1812	878.5	-0.68	80,638	- 34.40	0	
VN30F1901	882	-0.02	68,065	143.03	13966	73.34
VN30F1903	877.7	-0.33	329	119.33	230	30.68
VN30F1906	883.4	0.37	156	28.93	173	4.22
<b>Tổng</b>			<b>149,188</b>	<b>- 1.33</b>	<b>14,369</b>	<b>-30.49</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Mã hợp đồng VN30F1812 đáo hạn ở 878,5 điểm trong phiên hôm nay, chênh +1,47 điểm so với chỉ số cơ sở. Hợp đồng tháng 1 đạt 882 điểm tương đương giảm nhẹ 0,2 điểm, hiện cao hơn cơ sở 4,97 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1903 và VN30F1906 đạt lần lượt 877,7 và 883,4 điểm, theo đó basis hai hợp đồng này đạt +0,67 và +6,37 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường giảm nhẹ 1,33% đạt 149.188 hợp đồng, trong đó hợp đồng tháng 12 có KLGD đạt 80.638 hợp đồng. KLGD hợp đồng tháng 1 tăng đột biến đạt 68.065 hợp đồng khớp lệnh trong phiên. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 13.135,46 tỷ đồng cao nhất giảm nhẹ so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1901 là 880,96 điểm (thấp hơn 1,04 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1903 là 889,86 điểm (+12,16 điểm) và VN30F1906 là 902,89 điểm (+19,49 điểm). Hợp đồng VN30F1902 chính thức được đưa vào giao dịch với tư cách F2M trong phiên ngày mai, giá tham chiếu do SGDKC Hà Nội công bố.

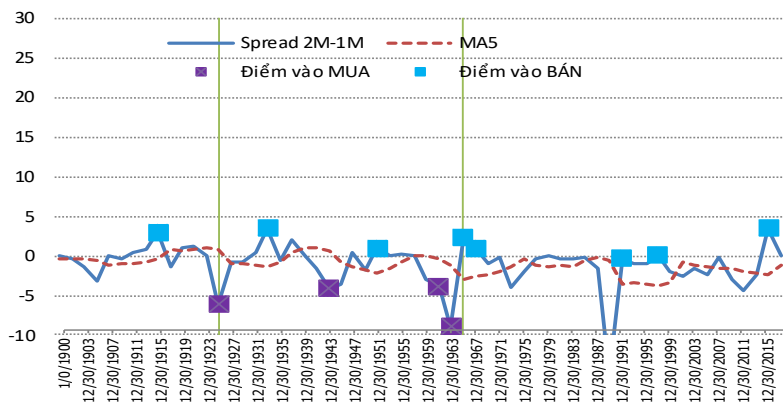
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



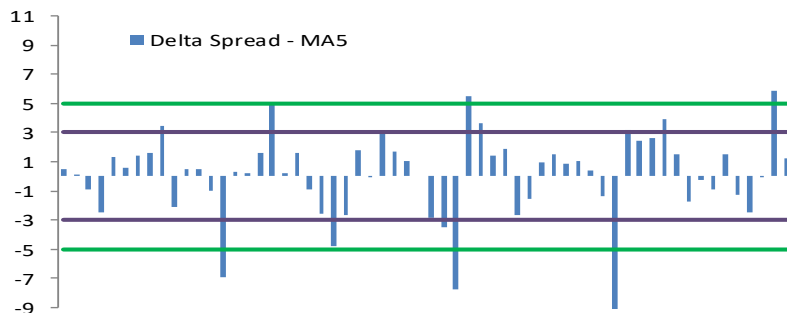
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.5	-2.3	5.8	-2.42	5.92
VN30F1Q - VN30F1M	-0.8	-3.9	3.1	-2.64	1.84
VN30F1Q - VN30F2M	-4.3	-1.6	-2.7	-0.22	-4.08
VN30F2Q - VN30F1M	4.9	-4.4	9.3	-3.22	8.12
VN30F2Q - VN30F2M	1.4	-2.1	3.5	-0.8	2.2
VN30F2Q - VN30F1Q	5.7	-0.5	6.2	-0.58	6.28

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



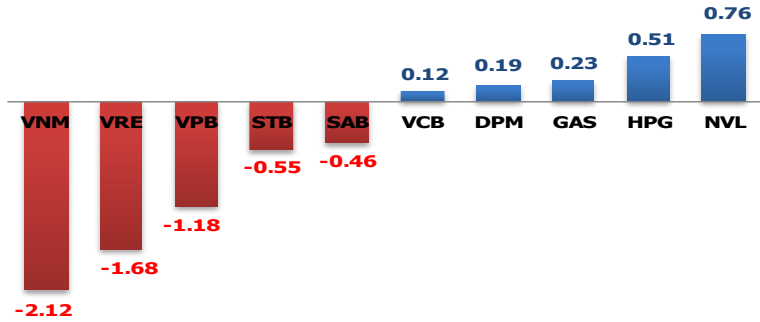
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Hôm nay là phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng VN30F1812, do đó tất cả các spread liên quan tới hợp đồng tháng 12 đến thời điểm này đều không còn giá trị. Đóng cửa phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1901 thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước, tuy nhiên do sự sụt giảm của chỉ số cơ sở vào cuối phiên khiến chênh lệch giá của hợp đồng này với VN30 nở rộng lên mức +4,97 điểm. Ngày mai, hợp đồng VN30F1802 sẽ được đưa lên giao dịch thay thế cho VN30F1812 với mức giá tham chiếu là mức giá lý thuyết được tính toán và công bố bởi sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tuy nhiên, chênh lệch giá của hợp đồng mới và các hợp đồng còn lại có thể sẽ được thị trường điều chỉnh ngay đầu phiên giao dịch ngày mai, và các hợp đồng được kỳ vọng sẽ có những diễn biến đồng pha bám sát nhau.
- Trong khoảng thời gian này, hoạt động giao dịch spread sẽ không dễ dàng khi nhà đầu tư rất khó có thể tìm được cơ hội sinh lời từ chênh lệch giá. Dù vậy, việc phòng ngừa rủi ro bằng chiến lược spread zero vẫn có thể được thực hiện, nhằm hạn chế những rủi ro biến động qua đêm của thị trường.

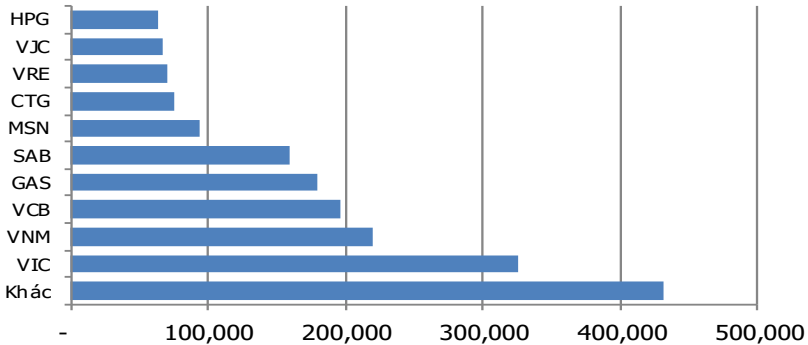
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



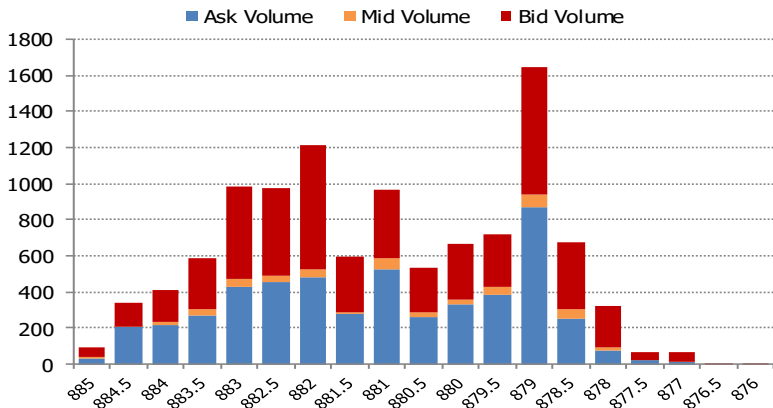
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

Thị trường mở cửa phiên giao dịch 20/12 đón nhận thông tin FED quyết định nâng lãi suất trong phiên họp đêm qua. Bên cạnh đó, các thị trường châu Á cũng "đỏ lửa" trong phiên sáng nay khiến tâm lý giới đầu tư thêm phần thận trọng. Sau ít phút giảm điểm đầu phiên, thị trường đã hồi phục và sắc xanh đã trở lại thị trường. Có lẽ, việc thị trường giảm sâu trong những ngày gần đây, cùng với nhiều ý kiến cho rằng thông tin FED tăng lãi suất đã được phản ánh vào giá khiến nhiều nhà đầu tư "bắt đáy". Trong phiên chiều nay, khá nhiều cổ phiếu VN30 như CTD, GAS, HPG, NVL, PLX, VCB... đã tăng trở lại và là động lực chính giúp thị trường thu hẹp đà giảm. Ở chiều ngược lại, VNM, VRE, VJC, VPB, HPG, MSN là các mã nằm trong Top đầu chi phối đà giảm của chỉ số VN30.

- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,76 điểm (-0,65%) xuống 877,03 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 11 mã tăng/18 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 38,04 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.231 tỷ đồng.
- Khối ngoại đã mua ròng 280 tỷ đồng trong phiên hôm nay, chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận VTP với giá trị gần 250 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại mua ròng trên HSX, Upcom và bán ròng trên HNX. Xếp tiếp theo trong top mua ròng của khối ngoại lần lượt là BID (16,92 tỷ đồng), CII (12,19 tỷ đồng), SSI (10,74 tỷ đồng), E1VFN30 (9,79 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu khối ngoại bán ròng mạnh nhất với 76,09 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là HPG (26,21 tỷ đồng), MSN (11,64 tỷ đồng), GEX (10,72 tỷ đồng), VRE (9,29 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	918.24	- 0.11	16.09	- 6.71
Dow Jones	22,859.60	- 1.99	15.56	- 5.65
S&P 500	2,467.42	- 1.58	17.10	- 6.23
Nikkei 225	20,392.58	- 2.84	14.12	- 10.42
Shanghai	2,536.27	- 0.52	11.90	- 23.31
DAX	10,611.10	- 1.44	11.67	- 17.45
Vàng	1,260.24	1.40	-	- 3.69
Dầu WTI	46.14	- 4.20	-	- 22.74

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Sáu - 21/12/2018</b>			
[UK] Tăng trưởng GDP Q.3 (Final)			
[UK] Tài khoản vãng lai Q.3]			
[US] Tăng trưởng GDP Q.3 (Final)			
[US] Chi tiêu cá nhân T.11			
[US] Chi số Tiền cây Tiêu dùng T.11			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Thị trường Mỹ tiếp tục lao dốc trong phiên ngày thứ Năm với rủi ro Chính phủ đóng cửa tăng cao khi Tổng thống Trump và Thượng viện kiên quyết không nhượng bộ trước các yêu cầu của đối phương. Chỉ số Dow Jones giảm 464,06 điểm về mức 22.859,60 thấp nhất 14 tháng, theo đó đã đánh mất hơn 800 điểm trong 2 phiên liên tiếp và hơn 1.700 điểm trong 5 phiên gần đây. S&P 500 và Nasdaq hạ thêm lần lượt 1,5% và 1,6% so với tham chiếu dưới sức kéo từ nhóm cổ phiếu công nghệ. Theo ghi nhận, cổ phiếu Amazon và Apple đã rớt 29% và 32% từ đỉnh gần nhất, chính thức xác nhận xu hướng “gấu” cùng các mã công nghệ lớn khác như Netflix và Alphabet. Đồng dollar giảm sâu 0,7% trong khi lợi tức trái phiếu kho bạc hồi 4 điểm phần trăm lên 2,80%.
- Stoxx Europe 600 quay đầu giảm 1,5% chạm mức thấp nhất 2 năm trong phiên ngày thứ Năm. Tại Nhật Bản, lãi suất trái phiếu 10 năm giảm về 0%. Thống đốc NHTW Kuroda tuyên bố nếu lợi tức âm cũng không phải là vấn đề, cho thấy ông không có kế hoạch tăng cường mua trái phiếu chính phủ trong thời gian tới.
- Giá dầu thô WTI giảm 4,2% về hơn 46 USD/thùng. Vàng tăng thêm 1,4% lên 1.260,24 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Chốt phiên, VNM giảm 2.900 đồng xuống 126.200 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Đường giá cắt xuống dưới các đường MA ngắn như MA5, MA10 và đường MA dài hạn như MA200 ngày, các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên xu hướng điều chỉnh diễn ra trong các phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VNM là 125.000-126.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 131.000-132.000 đồng/cp.





### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.37	54,700	-0.36	2.02%	7.52	-0.01	9.79	1.80
CII	Construction & Materials	0.87	26,050	-0.19	0.77%	27.19	-0.02	78.40	1.29
CTD	Construction & Materials	1.24	158,000	0.32	1.60%	44.54	0.03	7.82	1.53
CTG	Banks	1.37	20,200	-0.98	4.24%	126.02	-0.12	9.79	1.08
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.48	80,500	-1.47	2.24%	11.59	-0.06	19.94	3.59
DPM	Chemicals	0.62	21,750	3.57	5.06%	11.57	0.19	14.58	1.07
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.53	42,050	-0.12	0.83%	19.46	-0.04	7.90	2.17
GAS	Oil & Gas Producers	1.63	93,500	1.63	2.07%	28.09	0.23	14.45	4.21
GMD	Industrial Transportation	1.26	27,300	0.55	1.10%	7.44	0.06	4.33	1.42
HPG	General Industrials	6.95	29,950	0.84	2.90%	181.41	0.51	6.91	1.64
HSG	Industrial Metals & Mining	0.32	7,000	0.00	1.43%	8.43	0.00	3.76	0.52
KDC	Food Producers	0.53	23,500	-3.09	4.04%	0.94	-0.15	#N/A N/A	0.80
MBB	Banks	4.54	20,950	-0.95	1.67%	79.64	-0.38	8.86	1.44
MSN	Financial Services	7.72	81,000	-0.61	1.23%	27.43	-0.42	14.96	4.84
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.36	85,500	-0.35	1.30%	29.19	-0.13	13.19	4.51
NVL	Real Estate Investment & Services	3.76	65,000	2.36	3.97%	19.32	0.76	27.45	3.40
PLX	Oil & Gas Producers	1.18	55,900	0.18	1.80%	17.00	0.02	17.02	3.30
PNJ	General Retailers	2.36	94,100	-0.11	1.70%	23.16	-0.02	17.33	4.51
REE	Industrial Engineering	0.99	31,750	-0.63	1.26%	2.64	-0.06	6.27	1.12
ROS	Construction & Materials	0.95	36,800	0.82	5.14%	140.49	0.07	28.46	3.62
SAB	Beverages	4.33	247,000	-1.20	1.42%	22.14	-0.46	35.78	9.51
SBT	Food Producers	1.08	19,950	0.76	1.78%	34.19	0.07	19.17	1.64
SSI	Financial Services	1.54	28,150	0.18	1.97%	26.03	0.02	9.71	1.49
STB	Banks	3.82	12,250	-1.61	1.64%	41.92	-0.55	16.47	0.93
VCB	Banks	3.58	54,600	0.37	1.66%	47.92	0.12	16.25	3.20
VIC	Real Estate Investment & Services	11.39	101,900	-0.10	1.19%	39.38	-0.10	74.57	5.91
VJC	Travel & Leisure	6.13	124,200	-0.64	0.97%	50.26	-0.35	13.12	6.35
VNM	Food Producers	10.54	126,200	-2.25	2.22%	68.92	-2.12	25.25	8.63
VPB	Banks	6.82	20,300	-1.93	2.22%	51.06	-1.18	7.20	1.66
VRE	General Retailers	5.75	30,100	-3.22	3.65%	35.77	-1.68	46.62	2.69

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>